

## ÔN TẬP LỊCH SỬ 10 – HỌC KÌ 2

### 1. Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc

#### \* Cơ sở hình thành:

- Thời gian: thời kỳ Đông Sơn (đầu thiên niên kỷ I TCN)
  - Kinh tế: sử dụng phổ biến công cụ đồng và bắt đầu có công cụ sắt.
  - + Nông nghiệp: dùng cày, kết hợp với săn bắn, chăn nuôi và đánh cá.
  - + Có sự phân chia lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.
  - \* Đời sống kinh tế vật chất tiến bộ, phát triển ở trình độ cao hơn cư dân Phùng Nguyên.
  - Xã hội:
    - + Sự phân hóa giàu nghèo càng rõ rệt.
    - + Tổ chức xã hội: Công xã thị tộc tan vỡ, xuất hiện công xã nông thôn và gia đình phụ hệ.
- => Sự chuyển biến KT - XH đặt ra yêu cầu mới: Trị thủy, quản lý xã hội, chống giặc ngoại xâm => Nhà nước ra đời.

#### \* Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc:

- Văn Lang (VII – III TCN):
  - + Kinh đô: Bạch Hạc (Việt Trì – Phú Thọ).
  - + Địa bàn: tập trung chủ yếu ở Bắc Bộ.
- Âu Lạc (III – II TCN):
  - + Kinh đô: Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)
  - + Địa bàn: mở rộng xuống Bắc Trung Bộ.
- Thiết chế chính trị:
  - + Đứng đầu là vua; giúp việc cho vua là các Lạc hầu, Lạc tướng.
  - + Cả nước chia làm 15 bộ do Lạc tướng đứng đầu.
  - + Dưới bộ là các làng, xã do Bô chính (già làng) cai quản.
- Dưới thời Âu Lạc: có quân đội mạnh, vũ khí tốt, thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.
- Xã hội: Bao gồm Vua – Quý tộc; dân tự do; nô tì.
- Đời sống vật chất – tinh thần: phong phú, hòa nhập với tự nhiên

#### Ý nghĩa việc thành lập nước Vạn Xuân :

- + Cuộc khởi nghĩa của Lí Bí và Triệu Quang Phục giành được thắng lợi thành lập nhà nước Vạn Xuân độc lập đánh dấu 1 bước trưởng thành trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.
- + Mặc dù chỉ tồn tại được 60 năm nước Vạn Xuân độc lập vẫn là sự cổ vũ lớn cho thế hệ sau trong cuộc chiến đấu vì nền độc lập của Tổ quốc.

#### Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng :

##### \* Ý nghĩa lịch sử :

- + Nêu lên ý chí quyết tâm bảo vệ thành quả đấu tranh của dân tộc ta
- + Xác lập vững chắc nền độc lập của tổ quốc
- + Đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc và kết thúc hoàn toàn thời kì đấu tranh giành lại độc lập hàng chục thế kỉ của dân tộc ta.

**\*Nguyên nhân thắng lợi :**

- + Do sức mạnh đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm của toàn dân
- + Do tài mưu lược của Ngô Quyền trong việc sử dụng nghệ thuật thủy chiến

**Những sự kiện chứng tỏ tính liên tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc :**

- \* Năm 40, 2 Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa giành đc thắng lợi. Trưng Trắc đc suy tôn lên làm vua Đóng đô ở Mê Linh.
- \* Năm 100, hơn 3000 dân nổi dậy đốt phá trị sở, nhà của bọn quan lại đô hộ. cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.
- \* Năm 137, hơn 2000 dân đánh huyện lỵ đốt thành. Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 1 năm mới thất bại.
- \* Năm 144, hơn 1000 dân Nhật Nam nổi dậy liên kết vs nhân dân Cửu Chân đánh các huyện nhưng bị đàn áp.
- \* Năm 157, hơn 4000 dân Cửu Chân, Nhật Nam ( do Chu Đạt lãnh đạo ) đánh giết huyện lệnh, đánh quận lỵ Cửu Chân, giết thái thú. 3 năm sau cuộc k/nghĩa mới bị đàn áp.
- \* 178-181, hàng vạn dân nổi dậy do Lương Long cầm đầu. đến năm 181 cuộc k/nghĩa mới bị đàn áp xong.
- \* Năm 248, Triệu Thị Trinh lãnh đạo dân chúng k/n. nhà Ngô huy động 8000 quân mới đàn áp được
- \* Năm 542, Lí Bí k/n. năm 544 cuộc k/n thắng lợi, thành lập nc Vạn Xuân
- \* Năm 687, Lý Tự Tiên , Đinh Kiến k/n, vây đánh phủ thành Tống Bình (Hà Nội), giết chết Đô hộ Phủ Lưu Diên Hựu. nhà Đường cử quân sang đánh bại nghĩa quân.
- \* Mai Thúc Loan kêu gọi nhân dân vùng Nam Đàn (Nghệ An ) nổi dậy k/n, xây dựng căn cứ chống giặc ở Sa Nam (Nam Đàn).
- \* Năm 722, Phùng Hưng k/n ở Đường Lâm (Ba Vi – Hà Tây) đánh chiếm phủ thành Tống Bình, quản lí đ/nc. Phùng Hưng mất năm 791, nhà Đường đem quân sang xam lược.
- \* Năm 905, Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ đã đánh chiếm phủ thành Tống Bình, xây dựng chính quyền tự chủ.
- Năm 938, Ngô Quyền đánh bại cuộc xâm lược của Nam Hán bảo vệ độc lập tự chủ.

**Những đóng góp trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc :**

**\* Hai Bà Trưng :**

- + Lãnh đạo nhân dân ta đánh bại quân Đông Hán xâm lược , giành độc lập tự chủ cho dân tộc
- + Lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống xâm lược nhà Hán để bảo vệ nền độc lập tự chủ ấy
- \* **Lí Bí** :Liên kết vs các hào kiệt, nổi dậy k/n chống quân nhà Lương giành được thắng lợi. thành lập nước Vạn Xuân độc lập tự chủ cho dân tộc.

**\* Triệu Quang Phục :**

- + Kế tục sự nghiệp của Lí Bí tổ chức cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Lương giành thắng lợi.
- + Tiếp tục đưa đất nc trở lại thanh bình trong 1 tgian.

**\* Khúc Thừa Dụ :**

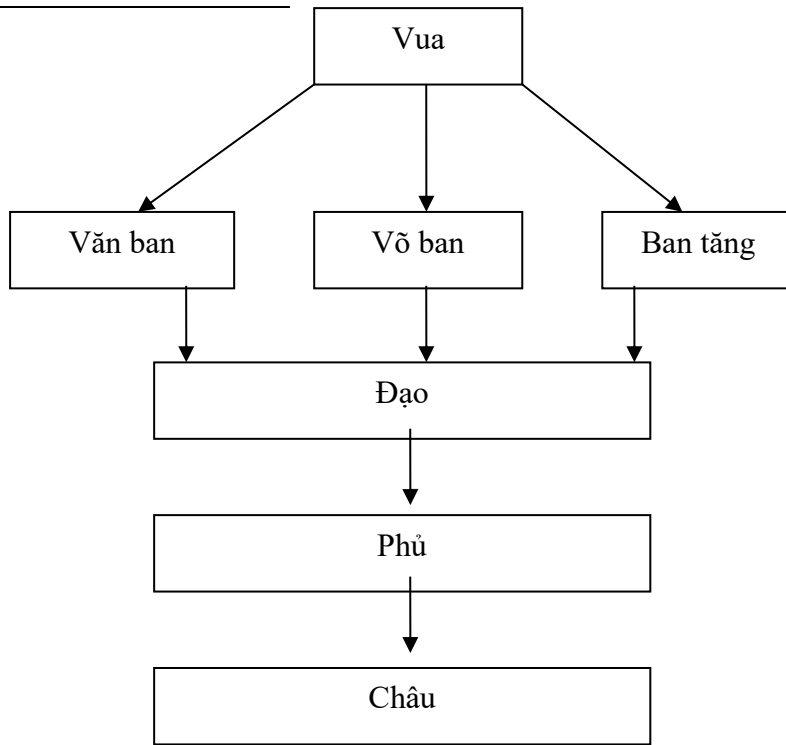
- + Lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền, đã đánh đổ ách thống trị của nhà Đường
- + Cuộc k/n của KTD thắng lợi đã đánh dấu sự thắng lợi về cơ bản của cuộc đấu tranh vũ trang hơn nghìn năm Bắc thuộc, đặt cơ sở cho nền độc lập lâu bền của dân tộc.

**\* Ngô Quyền :**

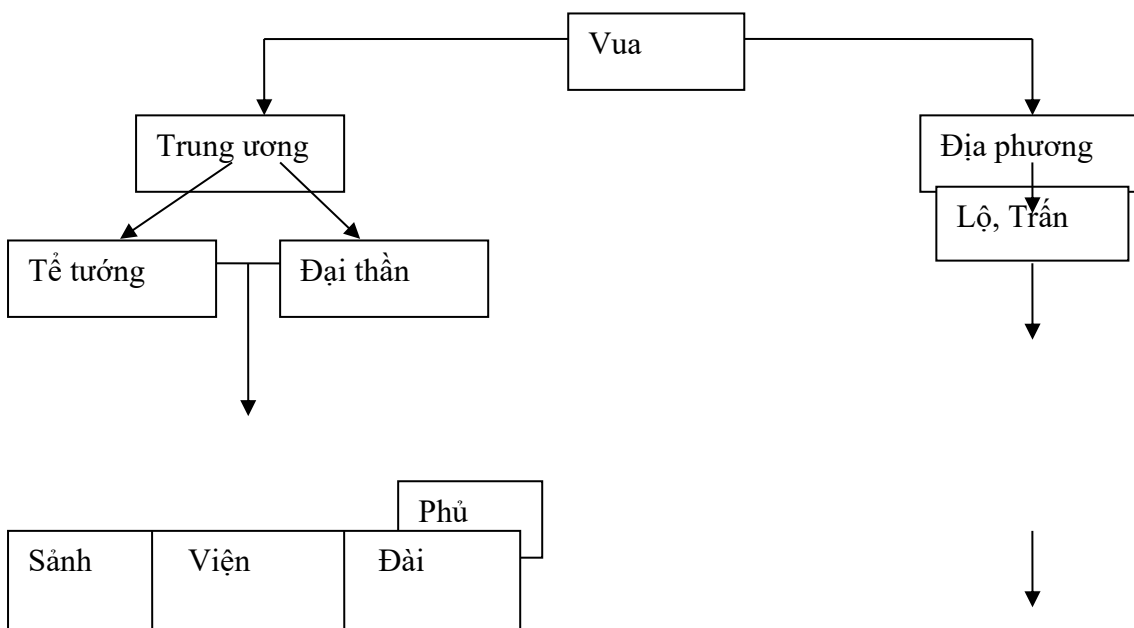
- + Trừ khử tên phản động Kiều Công Tiễn vừa trả thù cho chủ tướng vừa thủ tiêu nội ứng lợi hại của Nam Hán.
- + Thiết kế và chỉ huy trận đánh ở sông Bạch Đằng đập tan cuộc xâm lược của quân Nam Hán.
- + Cuộc k/n và chiến thắng BĐ của NQ năm 938 đã kết thúc vĩnh viễn ách đô hộ của pkien Trung Quốc mở ra 1 bước ngoặt mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta.

**Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước :**

***Thời Đinh, Tiền Lê :***



***\* Thời Lý – Trần:***



Huyện, Châu

Xã ( xã quan )

\* Thời Lê sơ :

Vua

TW

Địa phương

6 bộ thượng thư  
Lại Hộ Lễ Binh Hình Công

Đạo  
Đô ti Thừa ti Hiến ti

Hàn lâm Viện	Viện quốc sử	Ngự sử đài
--------------	--------------	------------

Phủ (tri phủ)

Huyện (tri huyện)

Xã (xã trưởng)

**Bảng thống kê các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV:**

<b>Kháng chiến/khởi nghĩa</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Người chỉ huy</b>	<b>Chiến thắng</b>
Chống Tống thời Tiền Lê	980 - 981	Lê Hoàn	Vùng Đông Bắc, sông Bạch Đằng
Chống Tống thời Lý	1075 - 1077	Lý Thường Kiệt	Sông Như nguyệt
Chống Mông - Nguyên	Lần 1: 1258	Trần Thái Tông	Đông Bộ Đầu
	Lần 2: 1285	Trần Thánh Tông, Trần Hưng Đạo	Tây Kết, Vạn Kiếp
	Lần 3: 1287- 1288	Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo	Bạch Đằng
Khởi nghĩa Lam Sơn	1418 - 1427	Lê Lợi, Nguyễn Trãi	Chi Lăng - Xương Giang

**Trình bày tóm tắt sự phát triển của giáo dục nước ta qua các thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ ?**

**Đáp án :**

- Giáo dục nước ta qua các thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ có bước phát triển mạnh : ( 1,75đ )
- Nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy các nhà nước đương thời quan tâm đến GD.
- Thời Đinh – Tiền Lê :
- Thời Lý :
- Thời Trần :
- Thời Hồ :
- Thời Lê Sơ :
- Trong 38 năm dưới thời vua Lê Thánh Tông, nhà nước mở 12 khoa thi Hội, lấy đỗ 501 tiến sĩ , có 9 trạng nguyên. Đây được xem là thời kỳ thịnh đạt nhất của GD thi cử phong kiến.
- Về hình thức tuyển chọn, nội dung và tư tưởng giáo dục : ( 1,25đ )
- Về hình thức : nhiệm cử, tiến cử, khoa cử.
- Tư tưởng “ giáo dục là đường thẳng của quan trường ”
- Nội dung giáo dục chủ yếu là Nho giáo qua các sách Ngũ Kinh, Tứ Thư...
- Thi cử được tổ chức chặt chẽ, số người đi học tăng.

- Thời Lê sơ, quy định 3 năm có một kỳ thi Hội, đậu được phong là Tiến sĩ. Có 82 bia tiến sĩ ở Văn Miếu, khắc tên 1.323 vị.
- Nguyên nhân phát triển : ( 1,0đ )
- GD phát triển ngày càng hoàn thiện.
- Có nhiều thầy giáo giỏi, đức độ.
- Từ GD khoa cử đã xuất hiện nhiều nhà thơ, nhà chính trị...

**Sự phân hóa xã hội ở nước ta trong các thế kỉ X-XV được thể hiện như thế nào ? Hậu quả và nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa đó ?**

**Đáp án :**

- **Sự phân hóa : ( 2đ )**
- Sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế đã làm cho đời sống nhân dân đảm bảo hơn. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh chế độ phong kiến, xã hội cũng từng bước phân hóa.
- Tầng lớp quý tộc được củng cố, địa chủ gia tăng. Từ thế kỉ XII, nhà Lý đã ban hành nhiều điều luật về mua bán ruộng đất. tuy nhiên, tình trạng phân hóa giàu nghèo càng tăng cao ở cuối thế kỉ XII và XIV.
- Những năm đói kém, nhân dân nhiều nơi phải bán ruộng đất và con trai – con gái làm nô tỳ.
- **Hậu quả : ( 1đ )**
- Làm bùng nổ các mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến và dẫn tới các cuộc khởi nghĩa nông dân chống phong kiến ở cuối triều đại.
- Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn đã làm cho đa số nhân dân bị bần cùng hóa cao độ; công thương nghiệp kém phát triển vì sức mua hàng hóa của nhân dân ngày càng thấp.
- **Nguyên nhân ( 1đ )**
- Sự phát triển của chế độ phong kiến Việt Nam , quý tộc quan lại , địa chủ ngày càng chấp chiếm nhiều ruộng đất làm cho đa số nông dân bị mất đất.
- Những điều luật của nhà Lý đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng chế độ tư hữu ruộng đất và sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.

**Phân tích vai trò của Phật giáo ở nước ta từ thế kỉ X đến XV, qua đó hãy nhận xét về đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân thời Lý, Trần, Lê ?**

**Đáp án:**

- **Vai trò : ( 2đ )**
- Phật giáo được truyền bá vào nước ta từ thời Bắc thuộc và phát triển cực thịnh từ thời Lý – Trần.
- Phật giáo phù hợp với đặc điểm và tính cách của người Việt Nam, nhất là tính vị tha và hỉ xả.
- Phật giáo có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị xã hội Việt Nam ở các triều Đinh – Lí – Trần . Triều đình có ban văn, ban võ, ban tăng.
- Thời Lý – Trần , Phật giáo là quốc giáo.
- **Nhận xét : ( 2đ )**
- Từ thế kỉ X, đất nước ta được độc lập, tự chủ và có điều kiện xây dựng và phát triển . Vì vậy, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao hơn trước.
- Cùng với sự phát triển của Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo nhiều loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian cũng có điều kiện phát triển phong phú như tuồng, chèo...
- Có nhiều nghệ nhân xuất hiện, đời sống văn hóa tinh thần phong phú, đa dạng ...
- Nho giáo trở thành công cụ thống trị không thể thiếu trong đời sống chính trị lúc bấy giờ./.

**Chính sách “ Ngụ binh ư nông” :**

\* **Khái niệm :** là binh lính luân phiên nhau làm nhiệm vụ thường trực bảo vệ cung điện, công sở còn phân lớn làm nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp. lúc có chiến tranh tất cả được huy động để đánh giặc.

\* **Ý nghĩa :**

- + Đảm bảo số quân tập trung của triều đình đến mức cần thiết và hợp lí.
- + Giảm đóng góp của nhân dân và tiêu dùng của nhà nước, đảm bảo sức sản xuất lâu dài.
- + Tổ chức được đội dân binh bảo vệ thôn làng đánh địch tại chỗ.

## **Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của những cuộc k/c chống ngoại xâm ở các thế kỉ X-XV:**

### **\* Nguyên nhân thắng lợi :**

- + Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn
- + Khối đoàn kết toàn dân vững mạnh
- + Triều đình phong kiến đã chăm lo xây dựng quân đội, có những chính sách chăm lo đời sống nhân dân → tạo sự gắn bó đoàn kết giữa nhân dân và triều đình.
- + Nghệ thuật chỉ huy quân sự thiên tài của các vị anh hùng xưa.
- + Chiến tranh chính nghĩa.

### **\* Ý nghĩa lịch sử :**

- + Đập tan âm mưu xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc. Bảo vệ được độc lập toàn vẹn lãnh thổ quốc gia dân tộc.
- + Mở ra 1 thời kì phát triển mới cho lịch sử dân tộc VN.
- + K/định sức mạnh của dân tộc ta, nâng cao lòng tự hào tự cường của dân tộc ta, củng cố niềm tin cho nhân dân
- + Góp phần xây đắp truyền thống yêu nước kiên cường bất khuất mãnh liệt từ đời này qua đời khác của dân tộc ta. Để lại nhiều bài học quý báu cho thế hệ sau.

## **Công loa của phong trào Tây Sơn và Quang Trung – Nguyễn Huệ :**

- + Lật đổ các tập đoàn phong kiến : Trịnh, Nguyễn, Lê.
- + Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- + Chiến thắng quân xâm lược Xiêm, Thanh hoàn thành nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.
- + Xây dựng 1 vương triều mới tiến bộ.

## **Đánh giá chung về nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX :**

### **\* Tích cực :**

- + Tổ chức bộ máy nhà nước hoàn chỉnh.
- + Kinh tế được củng cố.
- + Văn hóa đạt được những thành tựu nhất định.

### **\* Hạn chế :**

- + Vẫn duy trì chế độ quân chủ chuyên chế đã lỗi thời.
- + Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng” làm cho nền kinh tế không phát triển tạo điều kiện cho các nước tư bản nhòm ngó và xâm lược.